

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÍ ĐỨC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÍ ĐỨC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
1	Ông Nguyễn Thanh Thống	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Ông Trần Minh Hùng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng, trưởng nhóm	
3	Ông Hoàng Minh Vương	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng, trưởng nhóm	
4	Ông Nguyễn Duy Luận	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng, trưởng nhóm	
5	Ông Đặng Duy Định	Tổ trưởng tổ Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân	Ủy viên hội đồng	

6	Ông Nguyễn Việt Đăng	Tổ trưởng tổ Vật lí	Ủy viên hội đồng	
7	Bà Lê Nguyễn Hà Anh	Tổ trưởng tổ Hóa học	Ủy viên hội đồng	
8	Bà Ngô Thị Anh Thư	Tổ trưởng tổ Ngữ Văn	Ủy viên hội đồng	
9	Bà Trần Thị Thanh Phương	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên hội đồng	
10	Bà Phạm Thị Ngọc Thúy	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên hội đồng	
11	Ông Trần Văn Anh	Trợ lý thanh niên	Ủy viên hội đồng	
12	Ông Lê Quốc Dân	Nhân viên tổ Văn phòng	Ủy viên hội đồng	
13	Ông Trần Huỳnh Hưng	Nhân viên thư viện	Ủy viên hội đồng	
14	Ông Trương Văn Đủ	Trợ lý thanh niên	Ủy viên hội đồng	
15	Bà Nguyễn Thị Tú Linh	Nhân viên thiết bị và thí nghiệm	Ủy viên hội đồng	
16	Ông Mai Thành Bằng	Tổng quản nhiệm	Thư ký hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	20
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	22
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	24
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	26
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	27
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	29
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	31
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	33
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	34
Mở đầu	34
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	35
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	37
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	39
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	40
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	42
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.	43
Mở đầu	43

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	44
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	45
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	47
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	49
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	51
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	54
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	55
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	60
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	61
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	64
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	65
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	67
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	69
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	71
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	74
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	75
Phần IV. PHỤ LỤC	77

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x		
Tiêu chí 1.9		x		
Tiêu chí 1.10		x		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x

Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X		
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		
Tiêu chí 5.5		X		
Tiêu chí 5.6		X	X	X

1.2 Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1 kiểm định chất lượng giáo dục.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trí Đức

Tên trước đây: Trường trung học phổ thông dân lập Trí Đức

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Tân Phú
Xã/phường/thị trấn	Phường Hòa Thạnh
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	06/03/2006
Công lập	Không
Tư thực	x
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Thanh Thống
Điện thoại	0909128161
Fax	Không
Website	http://truongtriduc.edu.vn/
Số điểm trường	02
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 6	4	4	5	4	7
Khối lớp 7	4	5	6	7	6
Khối lớp 8	4	5	6	7	8
Khối lớp 9	5	6	7	7	8
Khối lớp 10	15	15	15	17	17
Khối lớp 11	11	14	14	14	15

Khối lớp 12	11	10	13	12	12
Cộng	54	59	66	68	73

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	62	67	74	76	81	
1	Phòng học	54	59	66	68	73	
a	Phòng kiên cố	54	59	66	68	73	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
2	Phòng học bộ môn	6	6	6	6	6	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
II	Khối phòng hành chính - quản trị	8	8	8	8	8	
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	
2	Phòng bán kiên cố						

3	Phòng tạm						
III	Thư viện	02	02	02	02	02	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	05	05	05	05	05	
	Cộng	77	82	89	91	96	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1				1		
Phó hiệu trưởng	3				2	1	
Giáo viên	161	88			147	14	
Nhân viên	99	75		81	18		
Cộng	264	163		81	168	15	

b) Số liệu của 05 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	85	89	128	133	154
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,3	2,1	2,7	2,5	2,6
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,09	0,07	0,09	0,09	0,09
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1538	1690	1877	2018	2165	
	-Nữ	574	667	769	825	907	
	-Dân tộc thiểu số	57	57	50	62	78	
	Khối lớp 6	78	104	131	88	167	
	Khối lớp 7	83	111	144	184	144	
	Khối lớp 8	123	136	152	184	213	
	Khối lớp 9	135	160	163	200	233	
	Khối lớp 10	468	445	432	534	554	
	Khối lớp 11	323	440	435	410	476	
	Khối lớp 12	328	294	420	418	378	
2	Tổng số tuyển mới						
3	Học 2 buổi/ngày	1538	1690	1877	2018	2165	
4	Bán trú						
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp	29	29	29	30	30	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	1521 (98,9%)	1672 (98,94%)	1868 (99,52%)	2008 (99,5%)	2150 (99,31%)	
	-Nữ	574	667	769	825	907	
	-Dân tộc thiểu số	57	57	50	62	78	
8	Tổng số học sinh	36	48	156	75	86	

	giỏi cấp huyện/ tỉnh (nếu có)						
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
	- <i>Nữ</i>	00	00	00	00	00	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	38,88	42,19	60,1	73,59	82,73	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	51,76	49,05	35,96	24,83	16,07	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	00	00	00	00	00	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	89,21	95,86	97,02	96,68	97,97	

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	10,53	4,08	2,98	3,27	1,94	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,07					

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trí Đức là trường dân lập, được thành lập năm 2006 theo Quyết định thành lập trường số 1020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho phép thành lập trường trung học phổ thông dân lập Trí Đức; Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho phép chuyển đổi tên trường trung học phổ thông dân lập Trí Đức thành trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trí Đức.

Với diện tích của trường hiện nay là 27954 m² tọa lạc tại số 5 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) và khu số 5 đường DC6, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 3). Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trí Đức là trường dân lập, một ngôi trường đạt chất lượng, có uy tín, năng động, là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, có lòng nhân ái, hòa nhập tốt với cộng đồng và luôn có ý chí vươn lên trong cuộc sống.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng xây dựng trường phát triển bền vững, tiên tiến hiện đại với những giá trị mới, thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp dạy học của thời kỳ hội nhập.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường xác định mục đích của việc tự đánh giá là để đơn vị tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu đối với các hoạt động giáo dục từ đó xây dựng các biện pháp nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục còn giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiểu biết về công tác tự đánh giá. Tự đánh giá để nhận biết kết quả giáo dục toàn diện của chính đơn vị mình đang công tác. Trường cần đẩy mạnh công

tác tuyên truyền về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, hoạt động tự đánh giá phải được tiến hành song song với hoạt động giáo dục diễn ra hằng ngày tại đơn vị, tạo động lực cho công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục phát triển tốt và bền vững trên cơ sở đảm bảo sự hài hòa giữa các lợi ích: Nhà nước, nhà trường, xã hội và người học.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 18/2028/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trí Đức tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường theo quy trình như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá và đề nghị đánh giá ngoài.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành theo phương pháp phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, cá nhân phối hợp thực hiện; xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Yêu cầu lãnh đạo, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định có giá trị khi ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Trong báo cáo tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng bộ tiêu chí như một công cụ để xác định rõ tầm nhìn, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức để từ đó xây dựng kế hoạch, đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và thẩm quyền như lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương có biện pháp hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng dạy và học theo chiến lược phát triển nhà trường hiện nay và những năm tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Việc tổ chức và quản lý nhà trường là điều kiện tiên quyết để nhà trường tồn tại và phát triển. Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trí Đức đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường trung học phổ thông từ khi mới thành lập. Qua nhiều năm được bổ sung, kiện toàn về bộ máy tổ chức và quản lý, trường có đủ các thành phần theo Điều lệ (trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông nhiều cấp học), hoạt động theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định khác của pháp luật dưới sự lãnh đạo của chi bộ, quản lý chặt chẽ của Ban lãnh đạo. Hiệu trưởng có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giảng dạy của nhà trường; kịp thời thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo các quy định hiện hành. Trường đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030. Trong quá trình hoạt động, trường thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt các hoạt động giáo dục; quản lý tài chính, tài sản; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thực hiện tốt phong trào thi đua; công khai, dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường đã chủ động xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 dựa theo mục tiêu của giáo dục phổ thông quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Nhà trường xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020, 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ từng năm học đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược được công khai dưới hình thức niêm yết tại bản tin, website nhà trường [H1-1.1-01].

Mức 2

Nhà trường có giải pháp giám sát, rà soát, đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển hoàn thiện. Trong các cuộc họp định kỳ của Hội đồng trường về việc đánh giá, rà soát và điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường luôn được đề cập. Vào đầu mỗi năm học, Chủ tịch Hội đồng trường đã phân công cụ thể các thành viên giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển để đánh giá, điều chỉnh phù hợp.

Mức 3

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển dựa trên sự tham gia đóng góp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh. Cuối mỗi năm học, phân công các bộ phận rà soát, báo cáo kết quả việc thực hiện, đề xuất bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cho năm học sau. Tuy nhiên, việc điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường đôi khi còn chậm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được chiến lược phát triển làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với từng năm học. Trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển, nhà trường đã căn cứ vào các nguồn lực về nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất hiện tại và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để đề ra mục tiêu phấn đấu và biện pháp thực hiện mang tính khả thi.

3. Điểm yếu

Việc điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường đôi khi còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tổ chức sơ kết theo định kỳ, rút ra những ưu điểm và hạn chế trên cơ sở các ý kiến góp ý để bổ sung và điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển.

Thường xuyên cập nhật thông tin và văn bản chỉ đạo các cấp để điều chỉnh, bổ sung kịp thời những yêu cầu mới cho phù hợp với từng giai đoạn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Hội đồng trường được thành lập theo đúng quy định.

Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các Hội đồng khác như Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng nâng lương. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của các Hội đồng này được thực hiện đúng theo của Điều lệ trường trung học. Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ (05 năm) có nhiều thành viên trong Hội đồng luân chuyển công tác nên việc bố trí thành viên mới gặp một số khó khăn [H1-1.2-01], [H1-1.2-02].

b) Hội đồng trường họp định kỳ đúng quy định 03 lần 01 năm học, vào đầu năm học, cuối học kỳ 1 và cuối năm học, ngoài ra còn có các cuộc họp đột xuất để bàn bạc, giải quyết những vấn đề cấp thiết và quan trọng của trường. Hội đồng trường đã đề ra Nghị quyết để triển khai phương hướng hoạt động theo mục tiêu chiến lược phát triển từng giai đoạn cũng như kế hoạch năm học. Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của trường như công tác tuyển sinh, khen thưởng [H1-1.2-03].

c) Cuối học kỳ và cuối năm học, Hội đồng trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể

có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót [H1-1.2-03].

Mức 2

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trong nhiệm kỳ (05 năm) có nhiều thành viên trong Hội đồng luân chuyển công tác nên việc bố trí thành viên mới gặp khó khăn nhất định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng đề án nhân sự, chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực dự bị cho Hội đồng trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức và các đoàn thể. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Chi bộ Đảng nhà trường được thành lập và trực thuộc Đảng ủy Doanh nghiệp quận Tân Phú. Tổ chức Công đoàn nhà trường phát triển mạnh về số lượng công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn được bầu ra ở Đại hội Công đoàn theo đúng Điều lệ. Chi bộ Đảng nhà trường tổ chức đại hội bầu ra Chi ủy và được Đảng ủy Doanh nghiệp quận Tân Phú chuẩn y hoạt động [H1-1.3-01].

b) Hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường theo các quy định hiện hành. Hằng tháng, các tổ chức tiến hành họp định kỳ để kiểm điểm công tác, rút kinh nghiệm công tác tháng trước và triển khai nhiệm vụ hoạt động của tháng sau nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục và được các cấp có thẩm quyền khen thưởng. Tuy nhiên, hình thức hoạt động của Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn Giáo viên còn chưa phong phú [H1-1.3-01].

c) Sau mỗi học kỳ, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên đều thực hiện họp rà soát, đánh giá các hoạt động của mình theo quy định chung [H1-1.3-02].

Mức 2

a) Trong nhiều năm học, tất cả đảng viên trong Chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, Chi bộ Đảng đạt trong sạch vững mạnh [H1-1.3-03].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-03].

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp (2018-2019 đến 2022-2023), Chi bộ Đảng đều đạt được nhiều thành tích và được đánh giá cao của Đảng ủy Doanh nghiệp quận Tân Phú. 05 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, riêng 02 năm 2018-2022, 2022-2023 Chi bộ Đảng đạt trong sạch, vững mạnh [H1-1.3-03].

b) Các tổ chức, đoàn thể hoạt động tích cực, hiệu quả, đạt nhiều thành tích cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức đầy đủ theo Quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Các tổ chức trong nhà trường luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, luôn được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao hiệu quả hoạt động.

3. Điểm yếu

Hình thức hoạt động của Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn giáo viên còn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chỉ đạo tiếp tục phát huy điểm mạnh trong việc xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy của trường theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

Hiệu trưởng tăng cường công tác rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ của năm học.

Sau mỗi học kỳ của năm học, Công đoàn, Chi đoàn cần góp ý chỉ ra các điểm mạnh để phát huy và các điểm yếu cần khắc phục.

Từ năm học 2023-2024, Bí thư Chi bộ xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện đa dạng các hình thức các hoạt động của Chi bộ, Công đoàn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) *Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2

a) *Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a)) Nhà trường có 04 cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Mỗi thành viên lãnh đạo được phân công trách nhiệm cụ thể. Trong đó Hiệu trưởng nhà trường giữ vai trò lãnh đạo quản lý toàn diện về mọi mặt hoạt động; 01 Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, hoạt động trải nghiệm, bán trú và quản lý học sinh; 02 Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn, công nghệ thông tin và các hoạt động giảng dạy, hướng nghiệp cho học sinh. Hàng năm, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá loại tốt và xuất sắc [H1-1.4-01].

b) Nhà trường đã thành lập 10 tổ chuyên môn gồm: tổ Toán, tổ Vật lý - Công nghệ, tổ Hóa học, tổ Sinh học, tổ Ngữ văn, tổ Lịch sử - Địa lí - Giáo dục công dân, tổ Tin học - Âm nhạc - Mỹ thuật, tổ Tiếng Anh, tổ Giáo dục thể chất-Giáo dục quốc phòng và an ninh, tổ Văn phòng. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng đều ban hành quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng tổ chuyên môn để quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn của tổ [H1-1.4-02].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch chung của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch công tác của tổ. Các

tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ của trường trung học. Có đầy đủ kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học. Thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định 2 lần/tháng. Tuy nhiên, các tổ ghép còn gặp khó khăn về thời gian tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ [H1-1.4-03].

Mức 2

a) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-03].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh, định kỳ họp 2 lần/tháng, có biên bản họp đánh giá công tác đã thực hiện, rút kinh nghiệm và triển khai công tác mới, biên bản được lưu trữ đầy đủ [H1-1.4-03].

Mức 3

a) Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học, tham gia đánh giá xếp loại giáo viên, đề xuất khen thưởng và kỷ luật giáo viên. Tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công theo quy định, đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

b) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện các dự án học thuật góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Các tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ theo yêu cầu được giao. Tổ Văn phòng hỗ trợ tích cực công tác phục vụ dạy và học.

3. Điểm yếu

Các tổ ghép còn gặp khó khăn về thời gian tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục cải tiến các biện pháp tổ chức hoạt động theo kế hoạch một cách khoa học, thiết thực và hiệu quả.

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức tổ chuyên môn một cách hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt và xây dựng biện pháp nâng cao chất lượng hơn nữa ở các tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 12 và bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định [H1-1.5-01].

b) Mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 01 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 01 lớp phó học tập phụ trách học tập, 01 lớp phó phụ trách kỷ luật lao động do lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp chia làm 04 tổ và mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ; giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đầu năm học, lớp bầu Ban cán sự chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động của lớp. Cuối mỗi học kỳ, tất cả học sinh đều được tham gia đánh giá, xếp loại hạnh kiểm các thành viên trong lớp, có biên bản đầy đủ. Ở một số lớp, việc tự quản của học sinh chưa đạt hiệu quả cao trong một số hoạt động [H1-1.5-02].

Mức 2

Trong năm học 2023-2024 trường có 66 lớp. Số học sinh trong các lớp đảm bảo theo quy định bình quân 29,20 em [H1-1.5-01].

Mức 3

Trường có 66 lớp. Số học sinh mỗi lớp bình quân từ 21 đến 38 em [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung học, khuôn viên rộng rãi, yên tĩnh nên thuận lợi cho việc học tập và tổ chức các hoạt động của học sinh.

3. Điểm yếu

Ở một số lớp, việc tự quản của học sinh chưa đạt hiệu quả cao trong một số hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Phó hiệu trưởng phụ trách các cơ sở tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác chủ nhiệm.

Hằng năm, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tư vấn, hỗ trợ để Ban cán sự lớp điều hành hoạt động tự quản của lớp tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế

chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ hồ sơ sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường theo quy định tại Điều 27, Chương II, Điều lệ trường trung học, bao gồm:

Đối với nhà trường: sổ đăng bộ; sổ chuyên đi, chuyên đến; sổ theo dõi phổ cập giáo dục; sổ gọi tên và ghi điểm; sổ ghi đầu bài; học bạ học sinh; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; hồ sơ thi đua; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; sổ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1.6-01].

Đối với tổ chuyên môn: sổ ghi kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn và sổ biên bản ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn [H1-1.6-01].

Đối với giáo viên: giáo án, ghi chép sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, thăm lớp, sổ điểm cá nhân, sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp) [H1-1.6-01].

Các bộ phận trong nhà trường thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ, văn bản đầy đủ: các loại sổ, văn bản, tài liệu, các báo cáo của nhà trường theo quy định của Luật Lưu trữ [H1-1.6-01].

b) Hằng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước, của công ty [H1-1.6-02].

c) Nhà trường quản lý tài chính, tài sản thông qua các văn bản hướng dẫn cụ thể. Hằng năm, nhà trường đều thực hiện báo cáo tài chính với cấp trên theo quy định và được lưu tại hồ sơ của kế toán [H1-1.6-02].

Mức 2

a) Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua hệ thống các phần mềm: website trường, cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống thông tin quản lý giáo dục, phần mềm khai thuế, phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội. Thực hiện báo cáo trực tuyến theo yêu cầu. Tuy nhiên, chưa ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường là một trường tư thục.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn có kế hoạch kiểm tra hệ thống hồ sơ, quản lý tài sản theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để chủ động trong quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với điều kiện trường tư thục.

3. Điểm yếu

Chưa ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính và tài sản của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch tập huấn công tác ứng dụng công nghệ thông tin đa dạng hóa trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, trình độ tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách tư vấn học đường, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin [H1-1.7-01].

b) Nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý dựa trên năng lực, điều kiện hoàn cảnh nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động [H1-1.7-02].

c) Giáo viên nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được hưởng các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học như: được tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn; được cử học nâng chuẩn; được tham gia các hội thi, hội thao của ngành; được chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà giáo; được tham quan học tập ngoại khóa [H1-1.7-02].

Mức 2

Nhà trường thực hiện phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường và năng lực để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Lực lượng giáo viên hằng năm không ổn định nên khó khăn trong việc định hướng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch định hướng giúp giáo viên không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức tự bồi dưỡng.

Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho nhân viên theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường lập kế hoạch giáo dục từng năm học, tháng, tuần theo đúng quy định [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giáo dục, kế hoạch kiểm tra nội bộ, có lưu hồ sơ kiểm tra đầy đủ. Mỗi giáo viên đều có kế hoạch giảng dạy theo quy định. Giáo viên lên lịch báo giảng hằng tuần kịp thời, đúng kế hoạch; sổ ghi đầu bài của các lớp được ghi chép đầy đủ [H1-1.8-02].

c) Hằng tháng, trong buổi họp các tổ chuyên môn, Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng tổ chuyên môn thực hiện việc đánh giá hoạt động trong tháng để rút kinh nghiệm trên cơ sở đó có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong tháng sau. Hằng tuần, Hiệu trưởng đều kiểm tra sổ đầu bài để rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của từng giáo viên [H1-1.8-03].

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được đánh giá tốt. Không tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng triển khai các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm và quán triệt thực hiện. Hằng tháng, trong các buổi họp tổ chuyên môn đều có rà soát, nhắc nhở để giáo viên nghiêm túc thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

Công tác kiểm tra của Hiệu trưởng và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời trong giáo viên.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên chưa thực hiện tốt việc ghi sổ đầu bài, còn cập nhật trễ thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo, xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục trong toàn trường, đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực hiện thành công chương trình năm học. Nhắc nhở và chấn chỉnh kịp thời các trường hợp giảng dạy chưa đúng tiến độ chương trình.

Cập nhật và triển khai kịp thời văn bản các cấp về chương trình và thời gian thực hiện các hoạt động giảng dạy theo kế hoạch.

Hiệu trưởng giao Phó hiệu trưởng tiếp tục duy trì, tăng cường các biện pháp kiểm tra, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch dạy học, nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt việc ghi sổ đầu bài, cập nhật đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Các cá nhân, tổ chức, đoàn thể nghiêm túc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường được công khai lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị lao động hằng năm. Ban chấp hành Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế có liên quan trong các buổi họp tổ công đoàn, họp

Hội đồng trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số công đoàn viên chưa mạnh dạn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01].

b) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, trường không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những ý kiến phản ánh đều được giải đáp thỏa đáng [H1-1.9-01].

c) Hằng năm, trường đều báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định [H1-1.9-01].

Mức 2

Ban chấp hành Công đoàn cơ sở đảm bảo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân thực hiện đúng cơ chế giám sát nhưng chưa chủ động linh hoạt trong công tác.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo; mọi hoạt động của nhà trường đảm bảo công khai dân chủ, đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Còn một số công đoàn viên chưa mạnh dạn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ đầu năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, động viên, khuyến khích để công đoàn viên mạnh dạn hơn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

Định kỳ nhà trường kiểm tra, rà soát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức để cán bộ, viên chức tham gia giám sát, góp ý xây dựng nhà trường tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường thành lập Ban an toàn lao động trong nhà trường; có kế hoạch cụ thể và xây dựng phương án phối hợp tốt với công an phường Hòa Thạnh, Sơn Kỳ trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài nhà trường. Có phương án phối hợp với trạm y tế, công an phường Hòa Thạnh, Sơn Kỳ trong việc phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm.

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phương án phòng cháy chữa cháy có phân công, phân nhiệm rõ ràng cụ thể.

Trong nhiều năm qua, việc đảm bảo an ninh trật tự trong trường học của trường thực hiện tốt. Vào đầu mỗi năm học hoặc Tết Nguyên đán nhà trường đã triển

khai đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh việc thực hiện nghiêm các chỉ thị của thành phố trong việc cấm đốt pháo, đua xe, cờ bạc, phòng chống cháy nổ.

Công tác y tế học đường, tuyên truyền dịch bệnh, phòng chống ngộ độc thực phẩm được theo dõi và thực hiện thường xuyên [H1-1.10-01].

b) Có đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.10-02].

c) Nhà trường đã đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực nên không xảy ra hiện tượng kỳ thị, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-03].

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện đảm bảo an ninh trật tự; cán bộ y tế thường xuyên sinh hoạt các nội dung vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống dịch bệnh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ. Nhà trường xây dựng và thực hiện phương án phòng, chống cháy, nổ, mời Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy quận Tân Phú đến trường tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng, chống thảm họa, thiên tai; các lực lượng trong nhà trường phối hợp tuyên truyền phòng, chống các tệ nạn xã hội, phòng, chống bạo lực trong nhà trường và có phân công cụ thể.

b) Bộ phận giáo viên chủ nhiệm, giáo viên quản nhiệm thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin và đề xuất với Ban lãnh đạo có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và công an phường Hòa Thạnh, Sơn Kỳ đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường. Tuy nhiên, việc bán hàng rong trước cổng trường đôi lúc vẫn còn diễn ra.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong môi trường giáo dục của nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

3. Điểm yếu

Việc bán hàng rong trước cổng trường đôi lúc vẫn còn diễn ra gây khó khăn cho công tác xây dựng mỹ quan trường học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở chỉ đạo tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong nhà trường cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tăng cường giáo dục, nhắc nhở các em đi học bằng xe buýt, cẩn thận khi băng qua đường.

Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức diễn tập các phương án phòng chống cháy, nổ trong trường học thường xuyên hằng năm.

Hiệu trưởng chỉ đạo chặt chẽ công tác chủ nhiệm lớp và công tác giáo dục hạnh kiểm học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Chiến lược phát triển của trường làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với từng năm học.

Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch, đoàn kết nội bộ tốt, không có đơn thư khiếu nại, khiếu kiện.

Cơ cấu, biên chế nhà trường đầy đủ, đúng quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Bộ máy nhà trường vững mạnh. Tăng cường công tác rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

Điểm yếu cơ bản

Việc điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường đôi khi còn chậm.

Lực lượng giáo viên hằng năm không ổn định, nên khó khăn trong việc định hướng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của giáo viên.

Các tổ ghép còn gặp khó khăn về thời gian tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ.

Ở một số lớp, việc tự quản của học sinh chưa đạt hiệu quả cao trong một số hoạt động.

Việc bán hàng rong trước cổng trường đôi lúc vẫn còn diễn ra gây khó khăn cho công tác xây dựng mỹ quan trường học.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/10 - Tỉ lệ: 20%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 8/10 - Tỉ lệ: 80%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/5 - Tỉ lệ: 0%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 5/5 - Tỉ lệ: 100%.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trí Đức có đủ số lượng cán bộ quản lý gồm: Hiệu trưởng, 03 Phó hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục. Giáo viên nhà trường có số lượng và chất lượng được đào tạo chuẩn theo yêu cầu của cấp học; giáo viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn và được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành. Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi khi đến trường theo quy định, thực hiện đầy đủ quyền của tất cả học sinh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Cán bộ quản lý nhà trường gồm 04 thành viên: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học về trình độ, năng lực và số năm công tác. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo tốt [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng của trường được tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và năng lực chuyên môn. Hằng năm, đều được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức đạt trở lên [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều là đảng viên. Hằng năm, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ do ngành tổ chức cũng như tự học tập, bồi dưỡng

để không ngừng nâng cao năng lực quản lý. Tuy nhiên, vẫn còn 03 thành viên chưa học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (học cao học) [H1-1.4-01].

Mức 2

a) Từ năm 2018-2019 đến 2022-2023 Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng mức tốt [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H1-1.4-01].

Mức 3

Từ năm 2018-2019 đến 2022-2023 Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng mức tốt [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn theo quy định; được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên; được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý.

3. Điểm yếu

Còn 03 thành viên chưa học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (học cao học).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cử cán bộ, giáo viên được học tập nâng cao năng lực chuyên môn, bổ sung trình độ chính trị, phân công nhiệm vụ để thể hiện năng lực chuẩn bị đội ngũ kế cận.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo việc dạy theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-01].

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H2-2.2-02].

c) Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2

a) Từ năm 2018-2019 đến năm 2022-2023, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần [H2-2.2-01].

b) Từ năm 2018-2019 đến năm 2022-2023, trường có trên 60% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02].

c) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, có thực hiện hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.8-01].

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng và ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Điểm yếu

Vẫn còn giáo viên chưa mạnh dạn hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ giáo viên như tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn. Quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, có nhiều biện pháp tích cực trong việc bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên.

Phó hiệu trưởng có kế hoạch cụ thể, động viên giáo viên mạnh dạn nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đội ngũ nhân viên đảm nhiệm các vị trí việc làm đúng chuyên môn, công tác thiết bị có giáo viên kiêm nhiệm, thực hiện tốt các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Tuy nhiên, trong những năm học qua lực lượng nhân viên của nhà trường chưa ổn định [H2-2.3-01].

b) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn, năng lực của từng nhân viên [H2-2.3-02].

c) Nhân viên nhà trường (thủ quỹ, kế toán, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, bảo vệ, nhân viên văn thư) thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ chính sách theo luật định [H2-2.3-02].

Mức 2

a) Nhà trường có nhân viên văn thư, thư viện, kế toán, y tế, nhân viên phục vụ và bảo vệ, nhân viên kế toán và nhân viên y tế đạt trình độ; nhân viên văn thư, thư viện đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.3-02].

b) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.3-02].

Mức 3

a) Nhân viên kế toán và nhân viên y tế đạt trình độ; nhân viên văn thư, thư viện đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ; công tác thiết bị do giáo viên kiêm nhiệm.

b) Hằng năm, nhân viên văn thư, kế toán, thư viện, thiết bị đều được tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Điểm mạnh

Nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, giải quyết kịp thời, khoa học các công việc.

3. Điểm yếu

Trong những năm học vừa qua, lực lượng nhân viên của nhà trường còn chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, Hiệu trưởng tiếp tục tuyển dụng bổ sung thêm nhân viên để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, đồng thời tiếp tục duy trì công tác khen thưởng, động viên kịp thời khi các nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ để giữ ổn định nguồn nhân lực trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi, không có học sinh học trước tuổi, không có trường hợp học sinh có độ tuổi không đúng quy định của Điều lệ trường trung học vào học tại trường [H2-2.4-01].

b) Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ, hành vi học sinh, ngôn ngữ ứng xử của học sinh theo quy định từ Điều 33 đến Điều 38, Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Giáo viên chủ nhiệm, giám thị, trợ lý thanh niên, giáo viên dạy lớp có trách nhiệm theo dõi giáo dục các em thực hiện. Kết quả học sinh thực hiện đầy đủ các quy định [H2-2.4-02].

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật như được quyền bày tỏ ý kiến thông qua hộp thư góp ý, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được nhận học bổng từ địa phương, quỹ khuyến học của trường, của các nhà hảo tâm, học sinh được nhà trường khen thưởng khi đạt thành tích cao trong học tập, học sinh được khám sức khỏe hằng năm [H2-2.4-0.3].

Mức 2

Nhà trường có bộ phận giáo viên quản nhiệm theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy, thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình nên chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức, chưa xác định được đúng và đầy đủ nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử. Còn học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ khi đến trường do cha mẹ học sinh bận mưu sinh, thiếu quan tâm đến việc học của con em [H4-4.1-03].

Mức 3

Học sinh tích cực học tập, rèn luyện đạt nhiều thành tích cao trong học tập và các hoạt động phong trào, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Học sinh chấp hành tốt các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục thực hiện theo nội quy của nhà trường và theo Điều lệ trường trung học cơ sở và các quy định khác về pháp luật.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình nên chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức, chưa xác định được đúng và đầy đủ nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử.

Vẫn còn học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ khi đến trường do cha mẹ học sinh bận mưu sinh, thiếu quan tâm đến việc học của con em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Phó hiệu trưởng phụ trách tiếp tục đẩy mạnh chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để giáo dục học sinh có ý thức, hành vi, ngôn ngữ ứng xử tốt. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phụ trách pháp luật tổ chức nhiều chuyên đề về pháp luật để giới thiệu đến học sinh, giúp các em hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội.

Giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ học sinh quan tâm, giáo dục các em tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường đã thực hiện tốt cơ cấu tổ chức về cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo Điều lệ trường trung học. Trường có đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học. Học sinh bảo đảm độ tuổi khi đến trường theo đúng quy định, đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường. Mọi quyền lợi của học sinh được thực hiện nghiêm túc trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Còn 03 thành viên trong Ban lãnh đạo chưa học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (học cao học).

Vẫn còn giáo viên chưa mạnh dạn hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình nên chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức, chưa xác định được đúng và đầy đủ nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/4 - Tỉ lệ: 50%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/4 - Tỉ lệ: 50%.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trí Đức có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển tên trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp theo Điều lệ trường trung học. Nhà trường có khối phòng học được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phòng thực hành, phòng vi tính luôn được quản lý chu đáo đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm theo quy định. Nhà trường có sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đúng theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có khuôn viên đảm bảo yêu cầu. Nhà trường đã xây dựng được môi trường sạch, đẹp, có bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan môi trường luôn được thoáng mát, đảm bảo sức khỏe cho giáo viên và học sinh [H3-3.1-01].

b) Trường có cổng, biển tên trường theo quy định của Điều lệ trường trung học, có tường rào bao quanh để đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường học [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có đầy đủ sân chơi, bãi tập với diện tích tương đối lớn với 02 sân bóng nhân tạo lớn, 01 sân bóng nhân tạo nhỏ, khu vực sân chơi đảm bảo vệ sinh, bóng mát và an toàn [H3-3.1-03].

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập được trang bị các dụng cụ phù hợp để học sinh tập luyện các môn thể thao như bóng đá, bóng rổ, cầu lông đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-03].

Mức 3

Trường thuộc nội thành có diện tích đảm bảo cho học sinh hoạt động. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích đạt trên 25% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có hệ thống tường bao quanh, khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao của nhà trường chưa đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trang bị thêm các dụng cụ luyện tập thể dục thể thao đa dạng hơn phục vụ tốt hơn cho quá trình luyện tập thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

c) *Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

Mức 2

a) *Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

b) *Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có tổng 05 dãy phòng học, 01 trệt, 03 lầu. Trường có số phòng học đáp ứng số lớp học; mỗi lớp học được trang bị đủ điều hòa, máy chiếu, hệ thống âm thanh, bóng đèn, quạt điện, ổ cắm, công tắc riêng, cửa kính, đủ ánh sáng tự nhiên hoặc ánh sáng điện; phòng học thoáng mát; mỗi phòng học gồm có 24 bộ bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi, 02 bộ bàn ghế giáo viên, bảng viết là bảng từ đúng quy định của Điều lệ trường trung học, đảm bảo điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; tất cả các lớp đều học 02 buổi/ngày. Tuy nhiên sau sử dụng, bàn ghế có hư hỏng nhiều phải bảo trì, sửa chữa thường xuyên và trang bị bổ sung mỗi năm [H3-3.2-01].

b) Trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định: phòng học bộ môn Sinh học, Hóa học, Vật lý, phòng thiết bị, nhà ăn, sân chơi, 03 phòng tin học, nhà thi đấu đa năng [H3-3.2-02].

c) Trường có văn phòng Đoàn, phòng thư viện, phòng truyền thống và hội trường đạt chuẩn [H3-3.2-03].

Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Nhà trường có 66 phòng học có trang bị màn chiếu và máy chiếu. Tất cả các phòng học, phòng học bộ môn Sinh học, Hóa học, Vật lý, phòng Tin học có kết nối Internet phục vụ dạy học, thuận lợi cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học [H3-3.2-01]; [H2-3.2-02].

b) Nhà trường có 05 dãy nhà 04 tầng, bố trí đầy đủ phòng học gồm 66 lớp/66 phòng, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-03].

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Hệ thống phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng đạt chuẩn, đầy đủ thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Bàn, ghế học sinh hay bị hỏng, phải thường xuyên sửa chữa. Do ý thức bảo quản tài sản của một vài học sinh chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo cán bộ thiết bị tiếp tục rà soát, bổ sung thiết bị cho các phòng bộ môn, đẩy mạnh hoạt động thực hành các môn học.

Chú trọng thường xuyên công tác giáo dục ý thức bảo quản tài sản chung của trường, lớp cho học sinh. Tăng cường các đợt kiểm tra, nhắc nhở để học sinh không còn vẽ, tẩy xóa lên bàn ghế.

Thường xuyên kiểm tra để kịp thời sửa chữa, mua bổ sung bàn ghế đảm bảo nhu cầu học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Khu hành chính với các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng kế toán, phòng bảo vệ, văn phòng Đoàn, phòng thư viện, phòng y tế. Tất cả các phòng chức năng đều được trang bị bàn ghế, kệ, bục phù hợp với công năng sử dụng [H3-3.3-01]; [H3-3.1-04].

b) Nhà trường có khu để xe riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu để xe có nền xi măng bằng phẳng, rộng rãi, có mái che nắng, mưa vững chắc. Khu để xe được bố trí hợp lý vị trí gần cổng ra vào thuận lợi cho việc di chuyển của giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo an toàn, trật tự không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.3-02].

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị như máy tính, máy in, hệ thống mạng internet, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy lạnh [H3-3.3-03].

Mức 2

Khối hành chính - quản trị được bố trí hợp lý, khoa học; nhà ăn, phòng nghỉ được trang bị bàn, ghế, quạt đầy đủ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-04].

Mức 3

Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho công tác như máy in, máy tính được kết nối Internet và được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính, quản trị. Các thiết bị được sửa chữa kịp thời đảm bảo mọi điều kiện thuận lợi phục vụ cho hoạt động khối hành chính. Công tác quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng chức năng theo quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Phòng y tế còn hạn hẹp so với số lượng học sinh, giáo viên, nhân viên của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chỉ đạo tiếp tục xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo trì các trang thiết bị khối phòng hành chính quản trị để kịp thời đảm bảo hoạt động nhà trường được thông suốt, liên tục. Đồng thời, trong thời gian tới, trường sẽ nghiên cứu nâng cấp, nới rộng phòng y tế cũng như bố trí thêm một phòng nghỉ cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có tổng cộng 16 khu nhà vệ sinh riêng biệt dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, được bố trí hợp lý, tường nhà vệ sinh có ốp gạch men sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng, thuận lợi cho học sinh [H3-3.4-01].

b) Trường có hợp đồng sử dụng nguồn nước máy phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày; cung cấp nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định; có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02].

c) Nhà trường kí kết hợp đồng với Công ty Dịch vụ công ích thu gom rác thải. Việc thu gom rác hằng ngày đảm bảo yêu cầu, có nhà để rác tập trung thành khu riêng biệt, không gây ô nhiễm, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp [H3-3.4-03].

Mức 2

a) Khu vệ sinh được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ đảm bảo không ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống cấp thoát nước được bố trí đúng quy định. Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học

sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước được nạo vét thường xuyên. Việc thu gom và xử lý chất thải theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.3-04]; [H3-3.4-02].

2. Điểm mạnh

Công trình vệ sinh riêng biệt, thuận lợi đảm bảo sạch sẽ, văn minh, lịch sự; hệ thống cung cấp và thoát nước đầy đủ; thuận lợi, an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa ý thức bảo quản thiết bị nhà vệ sinh cũng như giữ gìn vệ sinh chung nên nhà trường phải thường xuyên sửa chữa và dọn vệ sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường sẽ thường xuyên tuyên truyền về nội dung giáo dục học sinh ý thức bảo quản thiết bị, giữ gìn vệ sinh chung trong các buổi sinh hoạt dưới cờ và tiết sinh hoạt chủ nhiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai

thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng máy tính, máy in, máy photo phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-05].

b) Các thiết bị dạy học tối thiểu theo chương trình thay sách được trang bị đầy đủ và hàng năm đều được bổ sung [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường chỉ đạo các bộ môn tiến hành kiểm kê, đánh giá thực trạng đồ dùng dạy học để đề xuất sửa chữa và bổ sung mới [H3-3.3-03].

Mức 2

a) Toàn bộ hệ thống máy tính trong trường đều được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-02].

b) Trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định. Thiết bị dạy học, tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, dụng cụ thể thao như: cầu, vợt, đệm nhảy, giá đỡ, sào, bàn đạp, dây được sắp xếp, trưng bày, cất giữ tại các phòng học bộ môn và kho thiết bị [H3-3.5-03].

c) Hằng năm, các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm đều được rà soát, bổ sung [H3-3.5-03].

Mức 3

Các phòng thí nghiệm, thực hành được trang bị đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Tất cả giáo viên đều đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập trong các giờ lên lớp. Giáo viên sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học có hiệu quả, ngoài ra giáo viên còn tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy (vẽ tranh ảnh, scan, in ấn). Tuy nhiên, một số giáo viên còn chưa đầu tư nhiều trong việc tự làm đồ dùng dạy học [H3-3.2-02]; [H3-3.5-04].

2. Điểm mạnh

Trường có nhân viên chuyên trách phòng thiết bị và đồ dùng dạy học.

Thiết bị dạy học của nhà trường được sử dụng hiệu quả, bảo quản đúng quy định, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

Hầu hết giáo viên của trường thường xuyên sử dụng trang thiết bị và đồ dùng dạy học trong các tiết dạy.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa đầu tư nhiều trong việc tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chỉ đạo phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học và đưa vào tiêu chí thi đua.

Cuối mỗi năm học, Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất cần rà soát, kiểm tra và lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp phòng thí nghiệm đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ, thay mới bảng; sơn lại cánh cửa, tường, chân bàn; thanh lý những đồ dùng không còn sử dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện của trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo phục vụ tốt hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng tốt yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.6-02].

c) Hằng năm, thư viện bổ sung thêm nhiều loại sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ cho giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.6-02].

Mức 2

Nhiều năm học thư viện của nhà trường đều đạt Thư viện đạt chuẩn [H3-3.6-03].

Mức 3

Nhiều năm học thư viện của nhà trường đều đạt Thư viện đạt chuẩn. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên, thư viện đặt ở lầu 03, di chuyển xa [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Thư viện hoạt động thường xuyên, luôn đáp ứng được yêu cầu tham khảo, nghiên cứu, đọc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Có phòng đọc cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Hằng năm, thư viện được bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo. Các văn bản qui phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên.

3. Điểm yếu

Thư viện đặt ở lầu 2; cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh phải di chuyển xa.

Phần lớn giáo viên, nhân viên chưa có thói quen đọc sách tại thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường sẽ tăng cường cung cấp các thông tin phong phú trên website, tổ chức giới thiệu đến toàn thể giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh.

Tổ chức các chuyên đề, hội thi tìm hiểu về sách nhằm tạo thói quen đọc sách trong giáo viên và học sinh.

Hiệu trưởng chỉ đạo thư viện phục vụ học sinh đọc sách hằng ngày một cách hiệu quả hơn đồng thời từng bước xây dựng thư viện điện tử.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Cơ sở vật chất, môi trường sư phạm được nhà trường thường xuyên quan tâm chăm sóc, tu bổ, đảm bảo xanh, sạch đẹp.

Điểm yếu cơ bản

Bàn ghế đã qua sử dụng nên nhanh hư phải bảo trì, sửa chữa thường xuyên.

Một số ít học sinh chưa ý thức bảo quản thiết bị nhà vệ sinh cũng như giữ gìn vệ sinh chung nên nhà trường phải thường xuyên sửa chữa và dọn vệ sinh.

Phòng y tế còn hạn hẹp so với số lượng học sinh, giáo viên, nhân viên của trường.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/5 - Tỉ lệ: 80%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 1/5 - Tỉ lệ: 20%.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện tốt việc tạo mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Mỗi năm học, trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo đúng quy định. Nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục. Trong năm học, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tốt theo Nghị quyết đã đề ra từ đầu năm học. Định kỳ mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh ba lần để lắng nghe những ý kiến, đóng góp của cha mẹ học sinh về hoạt động của nhà trường cũng như bàn bạc, thảo luận các vấn đề có liên quan nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập hằng năm theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thông qua Đại hội cha mẹ học sinh được tổ chức đầu

mỗi năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của thông tư 55/2011/TT-BGDĐT [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động theo từng năm học. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh thực hiện tốt Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và nghị quyết đầu năm học đã đề ra. Trường cung cấp đầy đủ các kế hoạch học tập, chương trình giáo dục đến cha mẹ học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất để Ban đại diện cha mẹ học sinh họp khi cần thiết [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng kế hoạch. Mỗi học kỳ nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh để rà soát lại nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đồng thời nhà trường tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý nhà trường, bàn các biện pháp giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh để làm tốt hơn công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiều hoàn cảnh kinh tế khác nhau nên việc sắp xếp thời gian tham gia các cuộc họp còn gặp khó khăn [H4-4.1-03].

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa ba môi trường gia đình - nhà trường - xã hội trong việc huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp, hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; đồng thời, nhà trường cũng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh [H4-4.1-03].

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, nhiệt tình, hỗ trợ nhà trường trong việc thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục. Tuy nhiên, một số thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp, nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư

55/2011/TT-BGDĐT; hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công tác và luôn đồng hành với trường trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Một số ít thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp, nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả hơn, củng cố và nâng cao trách nhiệm của cha mẹ học sinh, tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về kế hoạch sửa chữa trường lớp; tình hình học sinh có nguy cơ bỏ học; công tác phân luồng hướng nghiệp nghề để phát triển nhà trường [H1-1.1-01].

b) Trong các phiên họp với cha mẹ học sinh, với ban ngành, đoàn thể ở địa phương, nhà trường luôn tuyên truyền nội dung đổi mới phương pháp dạy học, về các biện pháp phối hợp quản lý và giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh cùng tham gia các hoạt động ngoại khóa, hội trại truyền thống, chuyên đề ngoại khóa góp phần tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng về nhà trường và cùng chung tay thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện [H4-4.1-03].

c) Hằng năm, nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ các hoạt động, khuyến khích, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ học sinh tham gia tốt các hoạt động, phong trào [H2-2.4-03]; [H4-4.2-01].

Mức 2

a) Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền để tạo điều kiện thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H4-4.2-02].

b) Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân được nhà trường thực hiện đồng bộ và chặt chẽ để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tổ chức cho các em học sinh đi thăm các trại trẻ mồ côi, mái ấm tình thương, di tích lịch sử, địa điểm văn hóa dân tộc [H4-4.2-02].

Mức 3

Nhà trường đã thực hiện công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Tuy nhiên, công tác tham mưu vẫn còn nhiều hạn chế [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chỉ đạo đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường cải tiến công tác phối hợp quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ngoài trường để đạt hiệu quả tốt hơn trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo đẩy mạnh công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các tổ chức đoàn thể địa phương và huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giáo dục từ đó đã phát huy tốt truyền thống của nhà trường, của địa phương.

Điểm yếu cơ bản

Tình hình dân trí, kinh tế tại địa phương hiện nay chưa cao nên nhà trường còn gặp khó khăn trong việc huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 1/2 - Tỉ lệ: 50%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 1/2 - Tỉ lệ: 50%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Hàng năm vào đầu năm học, Hiệu trưởng lập kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của các cơ quan quản lý cấp trên. Trong năm học, nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo đúng thời gian quy định, tập trung chỉ đạo công tác chuyên môn đổi mới phương pháp giảng dạy; chú trọng công tác giáo dục phổ cập; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; tổ chức giảng dạy chương trình địa phương. Bên cạnh việc tổ chức các hoạt động dạy và học, nhà trường luôn chú trọng đến công tác rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng; mỗi năm đều có học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu mỗi năm học, Phó hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học; mỗi tổ chuyên môn đều có kế hoạch dạy học theo quy định. Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học kịp thời, đúng kế hoạch, sổ ghi đầu bài của các lớp được ghi chép đầy đủ và khoa học [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Giáo viên luôn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học theo nhóm, dạy học theo dự án, dạy học tích hợp liên môn, phương pháp giáo dục STEM vào bài giảng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít giáo viên chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chưa mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học [H5-5.1-02].

c) Nhà trường xây dựng các kế hoạch đổi mới hình thức, nội dung kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả [H5-5.1-03].

Mức 2

a) Nhà trường nghiêm túc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đã đề ra; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.1-01].

b) Nhà trường quan tâm công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Trong công tác phụ đạo học sinh yếu kém, Ban lãnh đạo phân công giáo viên dạy phụ đạo, chú ý rèn luyện học sinh trong từng tiết dạy và rút kinh nghiệm sau mỗi bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ; phân công cho giáo viên chủ nhiệm kiểm tra giám sát và kịp thời báo cáo kết quả học tập cho cha mẹ học sinh. Trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phát hiện những học sinh có năng khiếu học tốt bộ môn, lập danh sách, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi để bồi dưỡng các em tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp quận, cấp thành phố [H5-5.1-01].

Mức 3

Công tác kiểm tra của lãnh đạo và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và hướng dẫn học sinh phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học trong học tập.

Giáo viên tham gia học tập các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá, áp dụng vào công tác giảng dạy khá hiệu quả; áp dụng công nghệ thông tin từ khâu soạn bài đến dạy trên lớp, kích thích khả năng học tập tư duy của học sinh.

3. Điểm yếu

Còn một số ít giáo viên chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chưa mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học trong toàn trường, đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực hiện thành công chương trình năm học; nhắc nhở và chấn chỉnh kịp thời các trường hợp giảng dạy chưa đúng tiến độ chương trình.

Trong mỗi năm học, nhà trường cập nhật và triển khai kịp thời văn bản các cấp về chương trình và thời gian thực hiện các hoạt động giảng dạy theo kế hoạch; tiếp tục duy trì tăng cường các biện pháp kiểm tra, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên.

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích lực lượng giáo viên trẻ tham gia nhiệt tình các hội thi giáo viên giỏi, dạy học theo chủ đề tích hợp. Tổ trưởng chuyên môn bồi dưỡng và khuyến khích giáo viên mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý vào việc giảng dạy và xem đây như một trong những tiêu chí thi đua bình xét cuối năm; tiếp tục vận động giáo viên học hỏi nâng cao tay nghề, tích cực đổi mới phương pháp để đạt kết quả giảng dạy ngày càng cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Từ đầu năm học, trường đã xây dựng đầy đủ các kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả nhằm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao [H1-1.8-01].

b) Công tác tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được thực hiện nghiêm túc [H1-1.8-01].

c) Sau mỗi học kỳ, nhà trường rà soát hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu. Khen thưởng kịp thời các em học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi cấp quận, thành phố và các em học sinh có ý thức vươn lên, tiến bộ trong học tập [H1-1.2-03]; [H2-2.4-03].

Mức 2

Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện để các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục từng năm học của trường. Tuy nhiên còn một số học sinh yếu, chưa có ý thức học tập, thiếu sự quan tâm động viên nhắc nhở của gia đình nên kết quả học tập chưa cao [H1-1.8-01].

Mức 3

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh tham dự và đạt thành tích cao trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố, các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao. Số lượng học sinh giỏi qua các năm ổn định [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đạt thành tích cao trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố, các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao.

3. Điểm yếu

Một số học sinh yếu chưa có ý thức học tập, thiếu sự quan tâm động viên nhắc nhở của gia đình nên kết quả học tập chưa tiến bộ nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổ chức các buổi giao lưu giữa các em có hoàn cảnh khó khăn và các em có điều kiện, học tập khá giỏi giúp các em tự tin hơn trong học tập và các hoạt động của trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường sự phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo học sinh yếu kém, hướng dẫn phương pháp tự học giúp học sinh học ở nhà hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Phó hiệu trưởng phụ trách chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch năm học có nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Nội dung giáo dục địa phương được thực hiện lồng ghép trong các môn học như Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân [H5-5.3-01], [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch kiểm tra, đánh giá được triển khai ngay từ đầu năm học và thực hiện thường xuyên đã dần đảm bảo được tính khách quan [H5-5.3-01].

c) Việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cũng được thực hiện hằng năm [H5-5.3-01].

Mức 2

Trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng với mục tiêu của từng môn học và phù hợp với thực tiễn. Do vậy, nội dung giáo dục địa phương ngày càng gắn liền giữa lý luận với thực tiễn thông qua các hoạt động cụ thể: hoạt động ngoại khóa, tham quan bảo tàng, khu di tích lịch sử, tổ chức các cuộc gặp gỡ - giao lưu với các chứng nhân lịch sử, tổ chức các buổi tập huấn của các chuyên gia. Tuy

nhiên, việc dạy học trải nghiệm, tổ chức ngoại khóa tìm hiểu địa phương còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các hoạt động phong phú cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên cập nhật thông tin của địa phương để bổ sung, thay thế cho những nội dung đã cũ trong tài liệu còn chậm, các hình thức kiểm tra đánh giá còn chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn.

Khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Tăng cường liên hệ với địa phương để tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu và học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm riêng cho từng khối lớp từ đầu năm học. Kế hoạch hướng nghiệp được xây dựng theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của học sinh [H1-1.8-01], [H5-5.4-01].

b) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức theo kế hoạch, đảm bảo thời gian và nội dung hoạt động [H5-5.4-01].

c) Các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm tích hợp được tổ chức theo khối lớp. Trường đã huy động giáo viên chủ nhiệm tất cả các lớp, giáo viên bộ môn trong chương trình học tập trải nghiệm và lực lượng đoàn viên chi đoàn giáo viên tham gia cùng học sinh [H5-5.4-01].

Mức 2

a) Phối hợp với công ty du lịch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho học sinh với nhiều hình thức và nội dung phong phú như: tiết học ngoài nhà trường tại Củ Chi, Đà Lạt, Đồng Nai, Tiền Giang hoặc các nước trên thế giới như Singapore, Hàn Quốc [H5-5.4-01].

b) Sau mỗi học kỳ, mỗi năm trường có rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp theo đúng các văn bản hướng dẫn của các cấp và phù hợp tình hình thực tiễn nhà trường, địa phương.

Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh với nhiều hình thức và nội dung phong phú.

3. Điểm yếu

Sau mỗi hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kế hoạch, cách tổ chức để rút kinh nghiệm nhưng vẫn còn hạn chế về mặt thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường giáo dục nhận thức cho học sinh hiểu rõ hơn về mục đích yêu cầu và lợi ích của chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp để các em tham gia học tập tích cực để đạt kết quả cao hơn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 12.

Nhà trường kịp thời rà soát, đánh giá kế hoạch, cách tổ chức thực hiện sau mỗi hoạt động trải nghiệm để qua đó nâng cao hiệu quả của công tác này.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường đã tổ chức giáo dục các kỹ năng giao tiếp thiết yếu cho học sinh như: biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, không nói tục, chửi thề, đánh nhau, giữ gìn vệ sinh môi trường, không vi phạm luật giao thông, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh được lồng ghép trong các môn học và các hoạt động ngoại khóa, các chuyên đề. Hằng năm, học sinh được giáo dục kỹ năng sống thông qua các chương trình chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tổ chức các buổi tuyên truyền về sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn giao thông tạo cho học sinh phong cách sống lành mạnh, an toàn [H1-1.8-01].

b) Thông qua các hoạt động tuyên truyền và giáo dục kỹ năng sống, khả năng rèn luyện, tích lũy các kỹ năng, xử lý các tình huống, khả năng giao tiếp, ứng xử và tổ chức các hoạt động của học sinh có chuyển biến tích cực. Vấn đề hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật của học sinh được nâng cao [H5-5.5-01].

c) Hằng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt trên 98%. Chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyên thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H1-1.2-03]; [H5-5.5-01].

Mức 2

a) Giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập trong các giờ học, giờ thực hành, hoạt động ngoại khóa; giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, xếp loại hạnh kiểm cuối học kỳ, cuối năm học. Tuy nhiên chưa có phương án theo dõi sự biến động quá trình học tập, rèn luyện của học sinh một cách đồng bộ.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển, các em đã ứng dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm tham gia vào các cuộc thi khoa học kỹ thuật.

Mức 3

Trong những năm qua, học sinh của trường tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên, có sản phẩm tham dự các cuộc thi nghiên cứu khoa học và có nhiều kết quả khá tốt.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hằng tháng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của nhà trường.

Học sinh tham gia tích cực các hoạt động xã hội, đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa thu hút được đông đảo học sinh tham gia. Học sinh tham dự các cuộc thi nghiên cứu khoa học còn tập trung ở một số lĩnh vực khoa học tự nhiên, chưa có các đề tài khoa học xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng phân công cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi, động viên giáo viên và học sinh tích cực tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học.

Định hướng trong thời gian tới, tổ chức hướng dẫn cho học sinh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học xã hội.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- *Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.2-03]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp trong 5 năm liên tục đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.2-03]; [H5-5.6-01].

c) Nhà trường phối hợp với các trường Trung học cơ sở, các trường Đại học-Cao đẳng-Trung cấp thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh [H5-5.4-01].

Mức 2

a) Từ năm 2018-2019 đến năm 2022-2023, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

b) Từ năm 2018-2019 đến năm 2022-2023, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trong 05 năm đều đảm bảo trên tỉ lệ chung của Thành phố [H5-5.6-01].

Mức 3

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh năm học 2022-2023:

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt 42,97%;

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt 48,34%;

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường là 0,00%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 100% [H1-1.2-03].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Trường không có học sinh bỏ học, lưu ban [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi và hạnh kiểm khá, tốt mỗi năm đều tăng.

Nề nếp kỷ luật, trật tự của trường được ổn định tốt. Đa số học sinh có ý thức chấp hành tốt nội quy của trường. Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt, khá đạt ở mức cao.

3. Điểm yếu

Ý thức tự giác thực hiện nội quy, chấp hành kỷ luật của một số ít học sinh trong nhà trường chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng phương pháp dạy học theo cá thể nhằm nâng cao hơn nữa tỉ lệ học sinh khá, giỏi.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh trong việc thực hiện nội quy, chấp hành kỷ luật của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định.

Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành.

Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả.

Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực hằng năm của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Nhà trường luôn đạt thành tích cao trong các kì thi Học sinh giỏi và Olympic hằng năm.

Điểm yếu cơ bản

Còn một số ít giáo viên chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chưa mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Việc cập nhật thông tin địa phương để bổ sung, thay thế cho những nội dung đã cũ trong chương trình giáo dục địa phương của một số ít giáo viên còn chậm.

Việc thực hiện rà soát, đánh giá kế hoạch, cách tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vẫn còn hạn chế về mặt thời gian. Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa thu hút được đông đảo học sinh tham gia.

Vẫn còn một số ít học sinh yếu chưa có ý thức học tập và thực hiện nội quy, chấp hành kỷ luật của nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/6 - Tỉ lệ: 50%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 3/6 - Tỉ lệ: 50%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/4 - Tỉ lệ: 50%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/4 - Tỉ lệ: 50%.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Sau một thời gian làm việc nghiêm túc, khách quan, hội đồng tự đánh giá trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trí Đức đã thực hiện đúng quy trình để nhìn nhận đánh giá các tiêu chuẩn của nhà trường. Các nhóm đã nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn, nhất là thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Mặt khác, các nhóm đã tích cực thu thập minh chứng, đối chiếu tiêu chí, tiêu chuẩn để có cơ sở đánh giá. Với sự nỗ lực chung của các thành viên trong ban kiểm định của nhà trường, chúng tôi đã có được những minh

chứng cần thiết và đi đến những nhìn nhận một cách tổng thể, khách quan về các hoạt động của nhà trường trong 05 năm qua với kết quả như sau.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỉ lệ: 100%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/28 - Tỉ lệ: 0%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 16/28 - Tỉ lệ: 57,14%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 12/28 - Tỉ lệ: 42,86%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 8/20 - Tỉ lệ: 40%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 12/20 - Tỉ lệ: 60%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%.

Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 1;

Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trí Đức đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thanh Thống

Phần IV
PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	<p>Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2018-2023.</p> <p>Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2025.</p> <p>Hình ảnh công khai các phương hướng chiến lược trên Internet và bảng tin.</p>	<p>- Số 34/KH-TĐ ngày 24/09/2018.</p> <p>- Số 28/KH-TĐ ngày 27/10/2023.</p>	- Phòng Hiệu trưởng.	
	2	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng Trường.	Đã chuyển công văn số 04 (ngày 21/01/2024) đề nghị thành lập Hội đồng trường lên Sở, nhưng Sở	- Văn phòng. - Phòng Hiệu trưởng.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.2				chưa ra quyết định do đợi hướng dẫn của Bộ.		
	3	[H1-1.2-02]	Quy chế làm việc trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trí Đức	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chế thực hiện Dân chủ: 40/QĐ-TĐ ngày 07/11/2023 - Quy chế thực hiện công khai: 41/QĐ-TĐ ngày 07/11/2023 - Quy chế Đối thoại định kỳ: 42/QĐ-TĐ ngày 07/11/2023 - Quy chế phối hợp công tác: 43/QĐ-TĐ ngày 07/11/2023 	- Văn phòng.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng Tuyển sinh.	Số 1246-57/QĐ-GDDĐT-TC ngày 06/07/2023	- Văn phòng.	
Tiêu chí 1.3	5	[H1-1.3-01]	Quyết định công nhận Chi bộ Đảng, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.	- Số 163/QĐ-ĐU ngày 16/12/2022; - Số 1690/QĐ-CĐGD ngày 22/01/2021; - Số 01/NQ-TL ngày 19/03/2007	- Phòng Hiệu trưởng. - Văn phòng.	
	6	[H1-1.3-02]	Biên bản họp Công đoàn, Chi đoàn.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Công đoàn (Phó hiệu trưởng Trần Minh Hùng). - Phòng Đoàn Thanh niên.	
	7	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Chi bộ Đảng.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020.	- Phòng Hiệu trưởng.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.		
Tiêu chí 1.4	8	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, hồ sơ bổ nhiệm Phó hiệu trưởng (tờ trình, bổ nhiệm, bằng cấp).	- Hiệu trưởng: Số 1892/QĐ-GDĐT-TC ngày 23/8/2021; - Phó HT: Số 1893, 1894, 1895/QĐ-GDĐT-TC ngày 23/8/2021	- Văn phòng.	
	9	[H1-1.4-02]	Quyết định công nhận tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Quyết định phân công Tổng quản nhiệm, tổ trưởng tổ văn phòng.	- Số 19/QĐ-TĐ ngày 05/9/2023; - Số 20/QĐ-TĐ ngày 05/9/2023	- Phòng Hiệu trưởng.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	10	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động tổ, nhóm chuyên môn theo năm, tháng, tuần.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Hiệu trưởng.	
Tiêu chí 1.5	11	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh các lớp.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
	12	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Học vụ.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.6	13	[H1-1.6-01]	Sổ quản lý công văn đi, công văn đến, sổ đăng bộ, sổ chuyển đến chuyển đi.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Học vụ.	
	14	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Thiết bị - thí nghiệm.	
Tiêu chí 1.7	15	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	16	[H1-1.7-02]	Bảng phân công nhiệm vụ, cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
Tiêu chí 1.8	17	[H1-1.8-01]	Kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Hiệu trưởng.	
	18	[H1-1.8-02]	Thời khóa biểu và biên bản họp tổ chuyên môn, sổ đầu bài.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Hiệu trưởng. - Phòng Học vụ.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	19	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra chuyên môn.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Hiệu trưởng.	
Tiêu chí 1.9	20	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Hội nghị người lao động hằng năm.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Công đoàn (Phó hiệu trưởng Trần Minh Hùng).	
Tiêu chí 1.10	21	[H1-1.10-01]	Kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh tại trường học, phòng chống cháy nổ. Kế hoạch an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.	- Kế hoạch xây dựng trường học an toàn: 20A/KH-TĐ ngày 19/8/2023; - Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích:	- Văn phòng.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				36/KH-TĐ ngày 14/12/2023.		
	22	[H1-1.10-02]	Lịch tiếp công dân. Số điện thoại Ban lãnh đạo.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
	23	[H1-1.10-03]	Phổ biến giáo dục pháp luật. Tuyên truyền phòng chống kỳ thị, bạo lực học đường.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
Tiêu chí 2.1	24	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân của Hiệu trưởng.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022.	- Phòng Hiệu trưởng.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2022-2023.		
	25	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng.	Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
Tiêu chí 2.2	26	[H2-2.2-01]	Bảng thống kê trình độ giáo viên, nhân viên.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
	27	[H2-2.2-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 2.3	28	[H2-2.3-01]	Chứng chỉ, chứng nhận của nhân viên.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
	29	[H2-2.3-02]	Hồ sơ phân công nhiệm vụ cán bộ - công chức - viên chức.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
Tiêu chí 2.4	30	[H2-2.4-01]	Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	31	[H2-2.4-02]	Nội quy học sinh, quyết định ban hành và công khai nội quy học sinh.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở.	
	32	[H2-2.4-03]	Danh sách học sinh được khen thưởng và hồ sơ khám sức khỏe qua các năm.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
Tiêu chí 3.1	33	[H3-3.1-01]	Bồn hoa và cây xanh.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
	34	[H3-3.1-02]	Hình công trường, biển tên trường.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	35	[H3-3.1-03]	Hình ảnh sân chơi, bãi tập.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
	36	[H3-3.1-04]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Năm học 2023-2024.	- Văn phòng.	
Tiêu chí 3.2	37	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các phòng học.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
	38	[H3-3.2-02]	Hình ảnh các phòng thí nghiệm.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
	39	[H3-3.2-03]	Hình ảnh thư viện và sơ đồ trường.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 3.3	40	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khối hành chính - quản trị.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
	41	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu vực đỗ xe.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
	42	[H3-3.3-03]	Sổ sách về bảo trì thiết bị máy in, máy tính.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
	43	[H3-3.3-04]	Hình ảnh nhà ăn, phòng nghỉ giáo viên.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
					hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
	44	[H3-3.3-05]	Hình ảnh khối hành chính - quản trị.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
Tiêu chí 3.4	45	[H3-3.4-01]	Hình ảnh khu vệ sinh giáo viên và học sinh.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
	46	[H3-3.4-02]	Hình ảnh hóa đơn nước, biên giấy chứng nhận kiểm định	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			nước và hình ảnh hệ thống cấp thoát nước.	Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
	47	[H3-3.4-03]	Hợp đồng thu gom rác; hình ảnh khu vực thu gom rác.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
Tiêu chí 3.5	48	[H3-3.5-01]	Danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Thiết bị - thí nghiệm.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	49	[H3-3.5-02]	Hình ảnh hệ thống thiết bị kết nối Internet, hóa đơn thu tiền Internet.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
	50	[H3-3.5-03]	Thiết bị dạy học và dụng cụ thể dục thể thao.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
	51	[H3-3.5-04]	Sổ theo dõi thực hành.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Thiết bị - thí nghiệm.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 3.6	52	[H3-3.6-01]	Danh mục sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Thư viện.	
	53	[H3-3.6-02]	Hình ảnh hoạt động thư viện.	Năm học 2023-2024.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
	54	[H3-3.6-03]	Hồ sơ quản lý thư viện.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Thư viện.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 4.1	55	[H4-4.1-01]	Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
	56	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
	57	[H4-4.1-03]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 4.2	58	[H4-4.2-01]	Hồ sơ hỗ trợ kinh phí hoạt động đoàn và giảm học phí cho học sinh khó khăn.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
	59	[H4-4.2-02]	Hình ảnh các hoạt động phối hợp với chính quyền địa phương.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
	60	[H4-4.2-03]	Hồ sơ về xây dựng đơn vị văn hóa.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 5.1	61	[H5-5.1-01]	Sổ đầu bài, kế hoạch giảng dạy các tổ chuyên môn.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Học vụ.	
	62	[H5-5.1-02]	Kế hoạch đổi mới phương pháp giáo dục STEM, các hình ảnh về học tập dự án.	Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Học vụ.	
	63	[H5-5.1-03]	Kế hoạch đổi mới kiểm tra, đánh giá.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Học vụ.	
Tiêu chí 5.2	64	[H5-5.2-01]	Hồ sơ dự thi các kì thi văn hóa, nghệ thuật, năng khiếu.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Kế hoạch giáo dục với học sinh hoàn cảnh khó khăn.	Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
Tiêu chí 5.3	65	[H5-5.3-01]	Kế hoạch giáo dục địa phương. Kế hoạch giảng dạy địa phương các tổ chuyên môn và các hình ảnh thực hiện chương trình giáo dục địa phương.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Học vụ.	
Tiêu chí 5.4	66	[H5-5.4-01]	Hồ sơ hướng nghiệp học sinh, hình ảnh hướng nghiệp học sinh. Hồ sơ tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hình ảnh tổ chức hoạt động trải nghiệm	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			sáng tạo; biên bản họp rút kinh nghiệm.			
Tiêu chí 5.5	67	[H5-5.5-01]	Hồ sơ giáo dục kỹ năng sống, hình ảnh thực hiện giáo dục kỹ năng sống.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Đoàn Thanh niên (Phó hiệu trưởng Nguyễn Duy Luận).	
Tiêu chí 5.6	68	[H5-5.6-01]	Tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp, tỷ lệ học sinh lên lớp.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Văn phòng.	
	69	[H5-5.6-02]	Kết quả học lực của học sinh trong 05 năm qua.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021.	- Phòng Học vụ.	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.		
	70	[H5-5.6-03]	Kết quả hạnh kiểm của học sinh trong 05 năm qua.	Năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021. Năm học 2021-2022. Năm học 2022-2023.	- Phòng Học vụ.	